

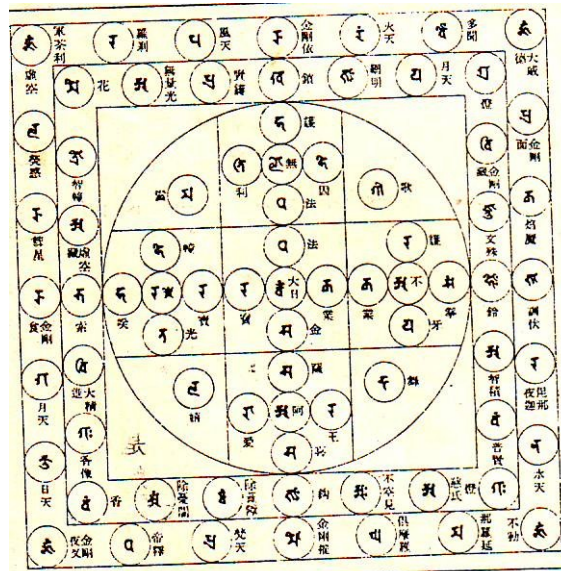
## GIÁNG TAM THẾ YẾT MA HỘI (Trailokya-vijaya –karma)

**Giáng Tam Thế Yết Ma Hội** lại xưng là Hàng Tam Thế Yết Ma Hội là Hội thứ tám trong 9 Hội của Hiện Đồ Kim Cương Giới Man Đa La, có vị trí ở phương bên trái của Thành Thân Hội tức phương Bắc của Hiện Đồ Man Đa La.

Ở trong Hội này, Đại Nhật Như Lai hiện tướng phần nộ, biểu thị cho việc Đại Nhật Như Lai dùng Trí Kim Cương Bất Hoại điều phục chúng sinh khó cảm hóa. Hai bàn chân của Ngài đạp lên Đại Tự Tại Thiên (Mahe'svara) và Ô Ma Phi (Uma) để bày tỏ tướng đoạn diệt hai chương **phiền não, sở tri** của ba đời. Cho nên các Tôn trong Hội này trụ ở thân Yết Ma của Giáng Tam Thế Minh Vương.

Vị trí, hình tượng trong đồ hình tương đồng với Thành Thân Hội. Trong đó Đại Nhật Như Lai trụ ở Trí Quyền Ấn hiển hiện thân giáng phục 4 Ma. Chung quanh: 4 vị Phật với 16 vị Bồ Tát cũng đều giao chéo quyền, hiện hình phần nộ.

Số lượng các Tôn của Hội này với Tam Ma Gia Hội đều có 73 Tôn, gia thêm 4 vị Đại Minh Vương ( Bất Động, Kim Cương Dạ Xoa, Quân Đồ Lợi, Đại Uy Đức) ở bốn góc bên ngoài nên tổng cộng có 77 Tôn.



\_ Vòng tròn chính giữa là vị trí của **Đại Nhật Như Lai ( ॐ )**  
 Chung quanh là bốn vị **Ba La Mật Bồ Tát (Pàramità-bodhisatva)** gồm có:  
**Kim Cương Ba La Mật Bồ Tát (Vajra- Pàramità-bodhisatva) ( ॐ )**

**Bảo Ba La Mật Bồ Tát** (Ratna- Pàramità-bodhisatva) ( 𑖀 )

**Pháp Ba La Mật Bồ Tát** (Dharma- Pàramità-bodhisatva) ( 𑖂 )

**Nghiệp Ba La Mật Bồ Tát** (Karma\_ Pàramità-bodhisatva) ( 𑖄 ).

\_ Vòng Giải Thoát ở phương Đông là vị thế của **A Súc Như Lai** ( 𑖆 )

Chung quanh có bốn vị Bát Nhã Bồ Tát (Prajña-Bodhisatva) là:

**Kim Cương Tát Đỏa** (Vajra-satva) ( 𑖈 ) (Giáng Tam Thế Minh Vương)

**Kim Cương Vương** (Vajra-ràja) ( 𑖊 )

**Kim Cương Ái** (Vajra-ràga) ( 𑖌 )

**Kim Cương Hỷ** (Vajra-sàdhu) ( 𑖎 ).

\_ Vòng Giải Thoát ở phương Nam là vị thế của **Bảo Sinh Như Lai** ( 𑖐 )

Chung quanh có bốn vị Bát Nhã Bồ Tát (Prajña-Bodhisatva) là:

**Kim Cương Bảo** (Vajra-ratna) ( 𑖒 )

**Kim Cương Quang** (Vajra-Teja) ( 𑖔 )

**Kim Cương Tràng** (Vajra-ketu) ( 𑖖 )

**Kim Cương Tiểu** (Vajra-hàsa) ( 𑖘 )

\_ Vòng Giải Thoát ở phương Tây là vị thế của **Vô Lượng Thọ Như Lai** ( 𑖚 )

Chung quanh có bốn vị Bát Nhã Bồ Tát (Prajña-Bodhisatva) là:

**Kim Cương Pháp** (Vajra-dharma) ( 𑖜 )

**Kim Cương Lợi** (Vajra-tikṣṇa) ( 𑖞 )

**Kim Cương Nhân** (Vajra-hetu) ( 𑖠 )

**Kim Cương Ngữ** (Vajra-bhàsa) ( 𑖢 )

\_ Vòng Giải Thoát ở phương Bắc là vị thế của **Bất Không Thành Tựu Như Lai** ( 𑖤 )

Chung quanh có bốn vị Bát Nhã Bồ Tát (Prajña-Bodhisatva) là:

**Kim Cương Nghiệp** (Vajra-karma) ( 𑖧 )

**Kim Cương Hộ** (Vajra-rakṣa) ( 𑖩 )

**Kim Cương Dược Xoa** (Vajra-yakṣa) ( 𑖫 )

**Kim Cương Quyên** (Vajra-samḍhi) ( 𑖭 )

Giữa bốn vòng Giải Thoát là bốn vị Kim Cương Nữ (Vajrì) là:

**Kim Cương Hỷ** (Vajra-làsi) ( 𑖯 )

**Kim Cương Man** (Vajra-màlà) ( 𑖱 )

**Kim Cương Ca** (Vajra-gità) ( 𑖳 )

**Kim Cương Vũ** (Vajra-nṛtye) ( 𑖵 ).

\_ Trong hình vuông thứ hai gồm có 4 Ngoại Cúng Dường, 4 Nhiếp, 16 Bồ Tát đời Hiền Kiếp

Ở bốn góc của hình vuông có 4 vị Kim Cương Nữ là:

**Kim Cương Phần Hương** (Vajra-dhùpa) ( 𑖷 )

**Kim Cương Hoa** (Vajra-puṣpa) ( 𑖹 )

**Kim Cương Đẳng** (Vajra-Àloka) ( 𑖻 )

**Kim Cương Đồ Hương** (Vajra-gandha) ( 𑖽 )

Giữa 4 vị Nữ Cúng Dường là :

.) Phương Đông có 5 Tôn (từ trái qua phải) là:

**Trừ Ưu Âm Bồ Tát** (𑖔)

**Trừ Cái Chướng Bồ Tát** (𑖕)

**Kim Cương Câu** (Vajra-amku'sa) (𑖖)

**Bất Không Kiến Bồ Tát** (𑖗)

**Di Lạc Bồ Tát** (𑖘)

.) Phương Nam có 5 Tôn (từ trên xuống dưới) là:

**Trí Tràng Bồ Tát** (𑖙)

**Kim Cương Tràng Bồ Tát** (𑖚)

**Kim Cương Sách** (Vajra-pà'sa) (𑖛)

**Đại Tinh Tiến Bồ Tát** (𑖜)

**Hương Tượng Bồ Tát** (𑖝)

.) Phương Tây có 5 Tôn (từ trái qua phải) là:

**Vô Lượng Quang Bồ Tát** (𑖞)

**Hiền Hộ Bồ Tát** (𑖟)

**Kim Cương Tỏa** (Vajra-sphoṭa) (𑖠)

**Võng Minh Bồ Tát** (𑖡)

**Nguyệt Quang Bồ Tát** (𑖢)

.) Phương Bắc có 5 Tôn (từ trên xuống dưới) là:

**Kim Cương Tạng Bồ Tát** (𑖣)

**Văn Thù** (𑖤) (?Vô Tận Ý Bồ Tát)

**Kim Cương Linh** (Vajra-ve'sa) (𑖥)

**Trí Tích Bồ Tát** (𑖦) (?Văn Thù Bồ Tát)

**Phổ Hiền Bồ Tát** (𑖧)

\_ Trong hình vuông thứ ba là 20 vị Hộ Pháp (Dharma-pàla) được xếp loại trong 5 cõi Trời tại bốn phương như sau:

5 cõi Trời ở Phương Đông (từ trái qua phải)

**Đế Thích** ('Sakra) (𑖨)

**Phạm Thiên** (Brahma) (𑖩)

**Kim Cương Tồi** (Vajra-vikirāṇa) (𑖪)

**Câu Ma La** (Kumāra) (𑖫)

**Na La Diên** (Nārāyaṇa) (𑖬)

5 cõi Trời ở phương Nam (từ trên xuống dưới)

**Huỳnh Hoặc** (Piṅgala) (𑖭)

**Tuệ Tinh** (Ketu) (𑖮)

**Kim Cương Thực** (Vajra-bhakṣam) (𑖯)

**Nguyệt Thiên** (Candra) (𑖰)

**Nhật Thiên** (Āditya) (𑖱)

5 cõi Trời ở phương Tây (từ trái qua phải)



**La Sát** (Ràksasa) (𑖀)

**Phong Thiên** (Vàyu) (𑖑)

**Kim Cương Y** (Vajra-va'si) (𑖒)

**Hỏa Thiên** (Agni) (𑖓)

**Đa Văn** (Vai'sravaṇa) (𑖔)

5 cõi Trời ở phương Bắc (từ trên xuống dưới)

**Kim Cương Diện** (Vajra-mukha) (𑖕)

**Diêm Ma** (Yama) (𑖖)

**Điều Phục** (Vajra-jaya) (𑖗)

**Tỳ Na Dạ Ca** (Vinàyaka) (𑖘)

**Thủy Thiên** (Varuṇa) (𑖙)

\_ Góc Đông Nam: **Kim Cương Dạ Xoa** (𑖚)

\_ Góc Tây Nam: **Quân Đồ Lợi** (𑖛)

\_ Góc Tây Bắc: **Đại Uy Đức** (𑖜)

\_ Góc Đông Bắc: **Bất Động** (𑖝)

**1\_ Đại Nhật Như Lai** (Vairocana):

Chữ chủng tử là: VAM (𑖞)

Tôn Hình: Đại lược đồng với Thành Thân Hội.



Tam Muội Gia Hình: Chày Ngũ Cổ nằm ngang trên hoa sen, bên trên có cái Tháp.



Chân Ngôn là:

ॐ मन्त्रवैरोचनं  
OM MAHÀ-VAIROCANA VAM

**2\_ Kim Cương Ba La Mật Bồ Tát** (Vajra- Pàramità-bodhisatva):

Chữ chủng tử là: SA (𑖰)

Tôn Hình: Tay phải nắm quyền rũ xuống dưới, tay trái cầm hoa sen nở rộ.



Tam Muội Gia Hình là: Chày Ngũ Cổ trên hoa sen.



Chân Ngôn là:

ॐ सव्वज्र ज्वाला माला हुं ह्रूं

HÙM SATVA-VAJRA JVALA-MÀLÀ HÙM PHAT

**3\_ Bảo Ba La Mật Bồ Tát** (Ratna- Pàramità-bodhisatva):

Chữ chủng tử là: RA (𑖠)

Tôn Hình: Tay trái cầm hoa sen bên trên có Tam Biện Bảo Châu, tay phải kết Dữ Nguyên Ấn.



Tam Muội Gia Hình là: Bánh xe Pháp trên hoa sen.



Chân Ngôn là:

ॐ रत्नवज्र ज्वाला माला हुं त्रहं

OM RATNA-VAJRA JVALA-MÀLÀ HÙM TRÀH

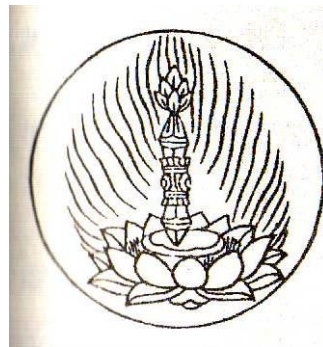
**4\_ Pháp Ba La Mật Bồ Tát (Dharma- Pàramità-bodhisatva):**

Chữ chủng tử là: DHA (𑖅)

Tôn Hình: Hai tay chấp lại cầm hoa sen.



Tam Muội Gia Hình là: Chày Ngũ Cổ trên hoa sen, bên trên có hoa sen chứa  
nở.



Chân Ngôn là:

ॐ धर्मवज्र ज्वाला माला हुं क्षी

OM DHARMA-VAJRA JVALA-MÀLÀ HÙM HRÌH

**5\_ Nghiệp Ba La Mật Bồ Tát (Karma\_ Pàramità-bodhisatva):**

Chữ chủng tử là: KA (𑖅).

Tôn Hình: Tay trái cầm hoa sen, tay phải ngửa lòng bàn tay.



Tam Muội Gia Hình là:Chày Yết Ma (Thập Tự Tam Cổ Chử) trên hoa sen.



Chân Ngôn là:

ॐ ཀརྨ་འབྲུག་ཅུ་ཤེལ་མེད་ལྷོ་ཤི།

OM KARMA-VAJRA JVALA-MÀLÀ HÙM AH

6\_ A Súc Như Lai (Aksobhya):

Chữ chủng tử là: A (𑖀)

Tôn Hình:Đầu đội mào báu, hiện tư thế của **Kim Cương Hồng Ca La** (Vajra-hù-m-kara).



Tam Muội Gia Hình là:Chày Ngũ Cổ nằm ngang trên hoa sen, ở trên chày có một chày Ngũ Cổ dựng đứng.





Chân Ngôn là:

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

OM AKṢOBHYA A

### 7\_Kim Cương Tát Đỏa (Vajra-satva)

Trong Hội này, Kim Cương Tát Đỏa hiện thân phần nộ là nơi hóa hiện của Đại Nhật Như Lai. Thân này có tên gọi là **Giáng Tam Thế Minh Vương** (Trailokya-vijaya). Lại xưng là Thắng Tam Thế, Nguyệt Yểm Tôn, Phần Nộ Trì Minh Vương...Là một trong 5 vị Đại Minh Vương của Mật Giáo, là Giáo Lệnh Luân Thân của Kim Cương Bộ thuộc 5 Bộ.

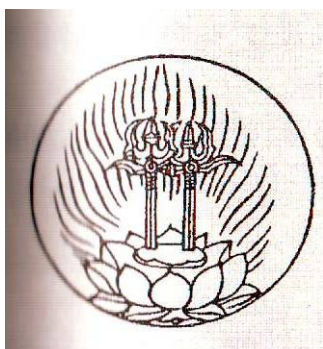
Chữ chủng tử là: SA (𑖰𑖩) hay HÙM (𑖦𑖩)

Tôn Hình: Đồng với Giáng Tam Thế Minh Vương. Thân màu đen xanh, 4 mặt 8 cánh tay, đội mào tóc lửa, mỗi mặt đều có 3 mắt. Mặt chính màu xanh, mặt bên phải màu vàng, mặt bên trái màu xanh lục, mặt phía sau màu hồng. Hai tay thứ nhất để trước ngực, kết Ấn. Bên phải: Tay thứ hai cầm chày Kim Cương, tay thứ ba cầm mũi tên, tay thứ tư cầm cây đao. Bên trái: Tay thứ hai cầm chày Tam Cổ, tay thứ ba cầm cây cung, tay thứ tư cầm sợi dây. Bàn chân trái đạp lên Tự Tại Thiên (Mahe'svara), bàn chân phải đạp lên Ô Ma Phi (Uma).



Tam Muội Gia Hình là: Chày Thập Tự Ngũ Cổ.





Chân Ngôn là:

ॐ वज्रक्रोध अकार्षा अकार्षा हुं फट्

OM VAJRA-KRODHA ÀKARṢA ÀKARṢA HÙM PHAT

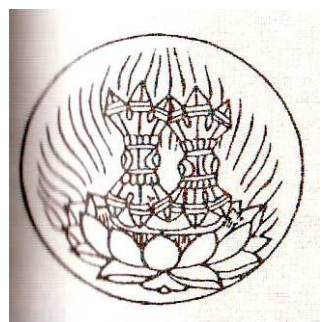
**9\_ Kim Cương Ái** (Vajra-ràga):

Chữ chủng tử là: RÀ (𑖀)

Tôn Hình: Hiện tư thế của Kim Cương Hồng Ca La (Vajra-hùṃ-kara).



Tam Muội Gia Hình là: Hai chày Tam Cổ dựng đứng, trên dưới đều có một cái chày giao chéo nhau.



Chân Ngôn là:

ॐ वज्र काम क्रोध रागया हुं फट्

OM VAJRA-KÀMA-KRODHA RÀGAYA HÙM PHAT

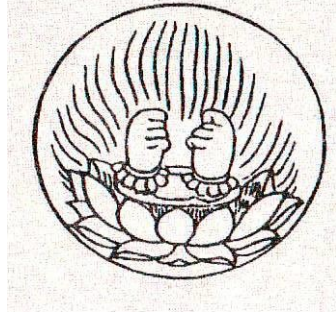
**10\_ Kim Cương Hỷ** (Vajra-sàdhu):

Chữ chủng tử là: SA (𑖱).

Tôn Hình: Hiện tư thế của Kim Cương Hồng Ca La (Vajra-hùṃ-kara).



Tam Muội Gia Hình là: Hai tay kèm đứng, làm hình búng ngón tay.



Chân Ngôn là:

ॐ वज्र तुष्टि क्रोधा सधु सधु हूं फट्

OM VAJRA-TUṢṬI-KRODHA SÀDHU SÀDHU HÙM PHAT

**11\_ Bảo Sinh Như Lai (Ratna-saṃbhava):**

Chữ chủng tử là: RA (𑖕)

Tôn Hình: Đầu đội mào báu, che kín vai, tay nắm Kim Cương Quyền giao chéo nhau trước ngực.



Tam Muội Gia Hình là: Chày Ngũ Cổ nằm ngang, bên trên có Tam Biện Bảo Châu.





Chân Ngôn là:

ॐ रत्नसंभव र

OM RATNA-SAMBHAVA RA

**12\_ Kim Cương Bảo** (Vajra-ratna):

Chữ chủng tử là: RA (𑖦)

Tôn Hình: Hiện tư thế của Kim Cương Hồng Ca La.



Tam Muội Gia Hình là: Trong lửa sáng có Tam Biện Bảo Châu.



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रकुट्ट क्रोधा हरा हरा हूं फट

OM VAJRA-BHRKUTI KRODHA HARA HARA HÙM PHAT

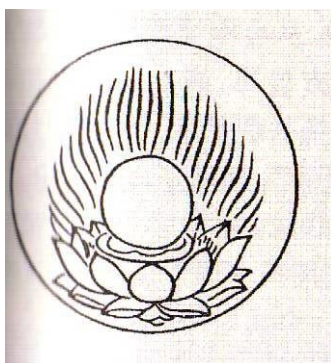
**13\_ Kim Cương Quang** (Vajra-Teja):

Chữ chủng tử là: TA (𑖦)

Tôn Hình: Năm Kim Cương Quyền, hai cổ tay giao chéo nhau ở trước ngực.



Tam Muội Gia Hình là: Vành mặt trời.



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रसूर्य महाज्वाला माला-क्रोधा-ज्वालाय हुं ह्रूं

OM VAJRA-SÛRYA MAHÀ-JVALA MÀLÀ-KRODHA-JVALÀYA HÙM  
PHAT

**14\_ Kim Cương Tràng (Vajra-ketu):**

Chữ chủng tử là: HE (ॠ)

Tôn Hình: Hai tay nắm Kim Cương Quyền, giao chéo nhau ở trước ngực.



Tam Muội Gia Hình là: Phan phương Như Ý.



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रक्रोधा देहि हुं ह्रूं

OM VAJRA-KRODHA-KETU DEHI HÙM PHAT

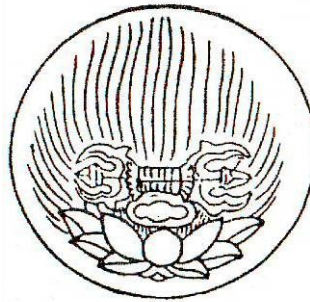
**15\_ Kim Cương Tiểu (Vajra-hà sa):**

Chữ chủng tử là: HA (ॡ)

Tôn Hình: Hai tay nắm Kim Cương Quyền, giao chéo nhau ở trước ngực.



Tam Muội Gia Hình là: Chày Tiểu (Tiểu Chử).



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रहृदयक्रीडा क्रीडा क्रीडा

OM VAJRA-ATTA- HÀSA- KRODHA HAḤ HAḤ HÙM PHAT

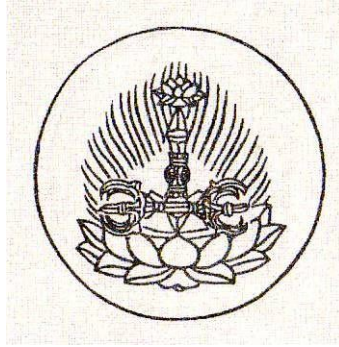
**16\_ Vô Lượng Thọ Như Lai (Amitàyus):**

Chữ chủng tử là: LO (𑖫)

Tôn Hình: Khoác kín vai, hai tay nắm Kim Cương Quyển, giao chéo nhau ở trước ngực.



Tam Muội Gia Hình là: Chày Ngũ Cổ nằm ngang trên hoa sen, trên chày có một chày Độc Cổ dựng đứng, trên đầu chày có hoa sen nở rộ.



Chân Ngôn là:

ॐ लोकेस्वरा लो

OM LOKE'SVARA LO

**17\_ Kim Cương Pháp (Vajra-dharma):**

Chữ chủng tử là: DHA (𑖅)

Tôn Hình: Hai tay nắm Kim Cương Quyền, giao chéo nhau trước ngực.



Tam Muội Gia Hình là: Chày Liên Hoa Độc Cổ



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रधर्मक्रोधाविशुद्धाय हूँ ह्रूं

OM VAJRA-DHARMA-KRODHA-VINA'SAYA VI'SODHAYA HUM  
PHAT

**18\_ Kim Cương Lợi (Vajra-tikṣṇa):**

Chữ chủng tử là: TI (𑖇)

Tôn Hình: Hai tay nắm Kim Cương Quyền, giao chéo nhau trước ngực.





Tam Muội Gia Hình là: Cây kiếm.



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रगुप्तं कथं कुरु

OM VAJRA-TIKṢṂA-KRODHA-CCHINDA HÙM PHAT

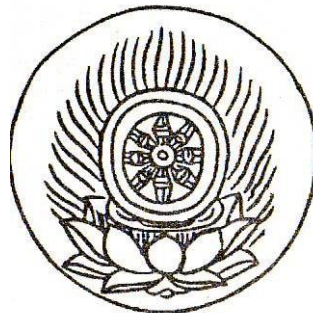
**19\_ Kim Cương Nhân (Vajra-hetu):**

Chữ chủng tử là: HE (ॠ)

Tôn Hình: Hai tay nắm Kim Cương Quyển, giao chéo nhau trước ngực.



Tam Muội Gia Hình là: Bánh xe tám căm.



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रगुप्तं धर्मि धर्मिय मङ्गलं सर्वं कुरु

OM VAJRA-HETU-KRODHA-PRAVE'SA PRAVA'SÀYA MANDALÀM  
SARVA HÙM PHAT

**20\_ Kim Cương Ngũ** (Vajra-bhàsa):

Chữ chủng tử là: HA (𑖦)

Tôn Hình: Hai tay nắm Kim Cương Quyền, giao chéo nhau trước ngực.



Tam Muội Gia Hình là: Cái lược Như Lai ( Trong lược có chày Tam Cổ).



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रकुवस्र वदवद ह्रं क्ल

OM VAJRA-KRODHA-BHÀSA VADA VADA HÙM PHAT

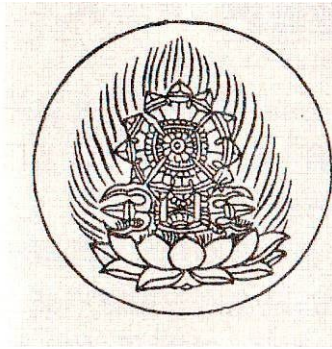
**21\_ Bất Không Thành Tựu Như Lai** (Amogha-siddhi):

Chữ chủng tử là: A (𑖦)

Tôn Hình: Hai tay nắm Kim Cương Quyền, giao chéo nhau trước ngực.



Tam Muội Gia Hình là: Chày Yết Ma bên trên chày Ngũ Cổ.



Chân Ngôn là:

ॐ अमोघसिद्धि

OM AMOGHA-SIDDHI A

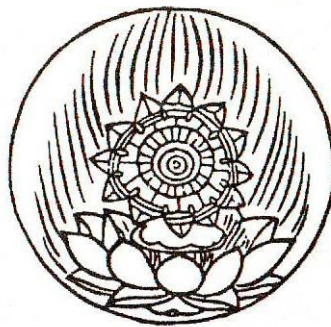
**22\_ Kim Cương Nghiệp (Vajra-karma):**

Chữ chủng tử là: KA (𑖕)

Tôn Hình: Hai tay nắm Kim Cương Quyền, giao chéo nhau trước ngực.



Tam Muội Gia Hình là: Chày Yết Ma.



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रकर

OM VAJRA-KARMA

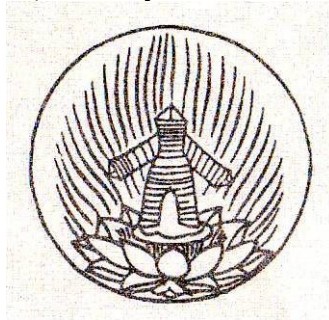
**23\_ Kim Cương Hộ (Vajra-rakṣa):**

Chữ chủng tử là: RA (𑖕)

Tôn Hình: Hai tay nắm Kim Cương Quyền, giao chéo nhau trước ngực.



Tam Muội Gia Hình: Giáp Trụ là chày Tam Cổ.



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रकवचक्रोद रक्ष रक्ष ह्रूं क्लृ

OM VAJRA-KAVACA-KRODHA RAKṢA RAKṢA HŪM PHAT

**24\_ Kim Cương Dược Xoa (Vajra-yakṣa):**

Chữ chủng tử là: YA (𑖦)

Tôn Hình: Hai tay nắm Kim Cương Quyền, giao chéo nhau trước ngực.



Tam Muội Gia Hình là: Hai nhánh của chày Tam Cổ.



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रयक्षक्रोद रक्षरक्ष ह्रूं क्लृ



OM VAJRA-YAKṢA-KRODHA KHÀDA KHÀDA HÙM PHAT

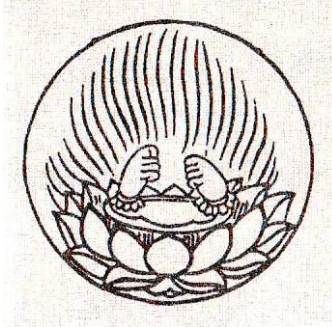
**25\_ Kim Cương Quyển (Vajra-saṃdhi):**

Chữ chủng tử là: SAM (॑)

Tôn Hình: Hai tay nắm Kim Cương Quyển, giao chéo nhau trước ngực.



Tam Muội Gia Hình là: Hai tay nắm Kim Cương Quyển.



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रक्रवस्त्रं सवय समयं हूं हूं

OM VAJRA-KRODHA-MUṢṬI SÀDHAYA SAMAYA HÙM PHAT

**26\_ Kim Cương Hý (Vajra-làsi):**

Chữ chủng tử là: LA (॒)

Tôn Hình: Đại lược đồng với Thành Thân Hội.



Tam Muội Gia Hình là: Chày Tam Cổ uốn cong.



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रलसे रगया हुं फट

OM VAJRA-LÀSE RÀGAYA HÙM PHAT

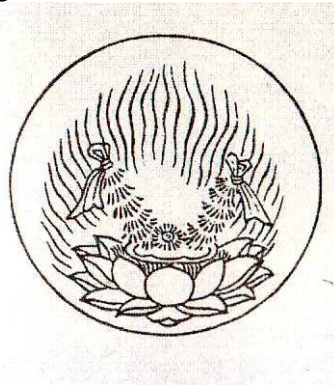
**27\_ Kim Cương Man** (Vajra-màlà):

Chữ chủng tử là: MA (म)

Tôn Hình: Đại lược đồng với Thành Thân Hội.



Tam Muội Gia Hình là: Vòng hoa.



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रमले अभिसिंका हुं फट

OM VAJRA-MÀLE ABHÌSÌMCA HÙM PHAT

**28\_ Kim Cương Ca** (Vajra-gità):

Chữ chủng tử là: GÌ (गि)

Tôn Hình: Đại lược đồng với Thành Thân Hội.



Tam Muội Gia Hình là: Cây đàn Không Hầu.



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रगण गायत्र्यं ह्रूं ह्रूं

OM VAJRA-GĪTE GANAYA HŪM PHAT

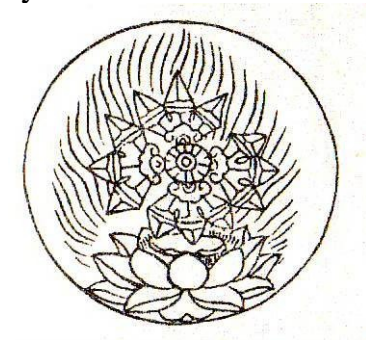
**29\_ Kim Cương Vũ (Vajra-nṛtye):**

Chữ chủng tử là: DA (ॡ).

Tôn Hình: Đại lược đồng với Thành Thân Hội.



Tam Muội Gia Hình là: Chày Yết Ma.



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रवृत्त वामकुर्व हूं कुरु

OM VAJRA-NṚTYE VA'SÌ-KURU HÙM PHAT

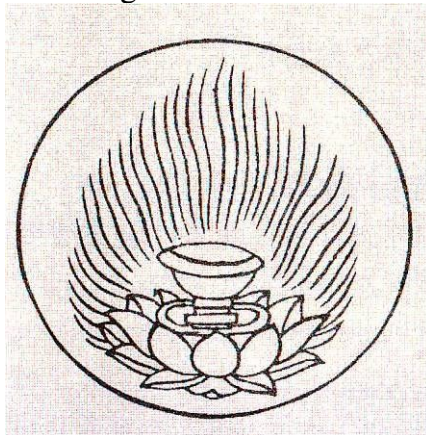
**30\_ Kim Cương Phần Hương (Vajra-dhùpa):**

Chữ chủng tử là: VAM ( ३ )

Tôn Hình: Đại lược đồng với Thành Thân Hội.



Tam Muội Gia Hình là: Lò hương báu.



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रधूप पूजा स्फारणा समये हूं कुरु

OM VAJRA-DHÙPA PÙJA SPHARAṆA SAMAYE HÙM PHAT

**31\_ Kim Cương Hoa (Vajra-puṣpa):**

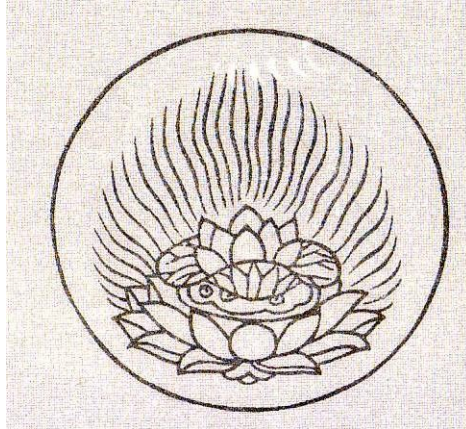
Chữ chủng tử là: ME ( ३ )

Tôn Hình: Đại lược đồng với Thành Thân Hội.





Tam Muội Gia Hình là: Trên hoa sen có lá sen chứa đầy hoa nở.



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रपुष्प पुरा स्फारण समये हूं फल

OM VAJRA-PUṢPA PUṢA SPHARAṆA SAMAYE HÙM PHAṬ

**32\_ Kim Cương Đẳng (Vajra-Àloka):**

Chữ chủng tử là: GRA (𑖀)

Tôn Hình: Đại lược đồng với Thành Thân Hội.



Tam Muội Gia Hình là: Đèn nền trên hoa sen.



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रालोक पूजा स्फारणा समये हूं फट्

OM VAJRA-ĀLOKA PŪJA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ PHAṬ

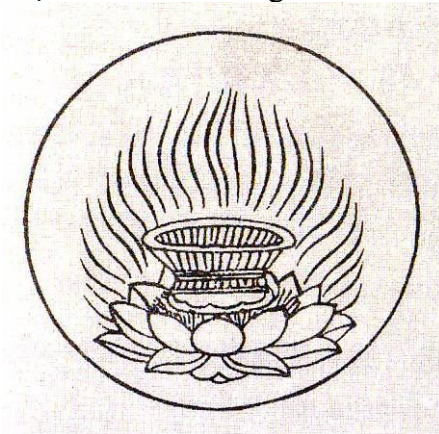
**33\_ Kim Cương Đồ Hương (Vajra-gandha):**

Chữ chú ngữ tử là: GAḤ (𑖀)

Tôn Hình: Đại lược đồng với Thành Thân Hội.



Tam Muội Gia Hình là: Vật khí chứa hương xoa bôi.



Chân Ngôn là:

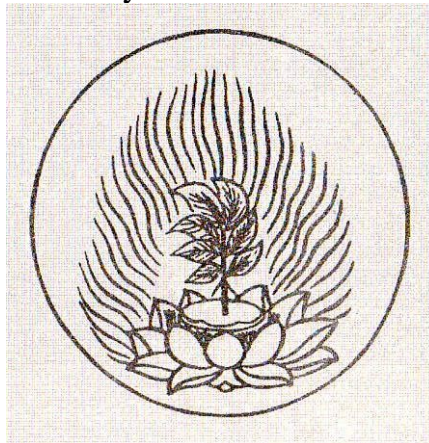
ॐ वज्रगंध पूजा स्फारणा समये हूं फट्

OM VAJRA-GANDHA PŪJA SPHARAṆA SAMAYE HŪṂ PHAṬ

.) Phương Đông có 5 Tôn (từ trái qua phải) là:  
**34\_ Trừ Ưu Ám Bồ Tát** ( ‘Sokatamo-nirghatana):  
Chữ chủng tử là: AM (𑖀)  
Tôn Hình: Hai tay cầm cành cây



Tam Muội Gia Hình là: Cành cây.



Chân Ngôn là:

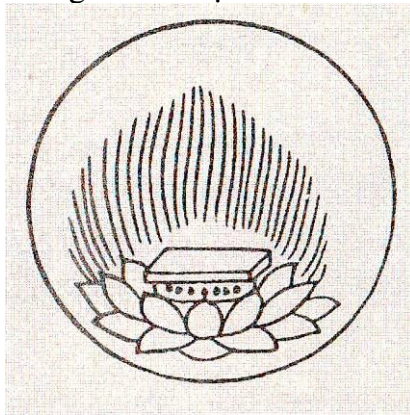
𑖠 𑖠𑖞 𑖠𑖞𑖞𑖞 𑖠𑖞𑖞𑖞 𑖠𑖞𑖞𑖞 𑖠𑖞𑖞𑖞 𑖠𑖞𑖞𑖞 𑖠𑖞𑖞𑖞  
OM\_ SARVA ‘SOKATAMO NIRGHÀTA MATAYE SVÀHÀ \_ AM

**35\_ Trừ Cái Chướng Bồ Tát** (Sarva-nivaraṇa-viṣkaṃbhin):  
{Bản khác ghi là Diệt Ác Thú Bồ Tát (Sarva-apàya-jaha)}  
Chữ chủng tử là: DHVAM (𑖇)  
Tôn Hình: Hai tay cầm hoa sen, bên trên có rương Kinh Phạn





Tam Muội Gia Hình là: Rương Kinh Phạn.



Chân Ngôn là:

ॐ स्रक्पय ऋक्षय ऋक्ष ऋ  
OM \_ SARVA APÀYA JAHÀYA SVÀHÀ \_ DHVAM

**36\_ Kim Cương Câu (Vajra-amku'sa):**

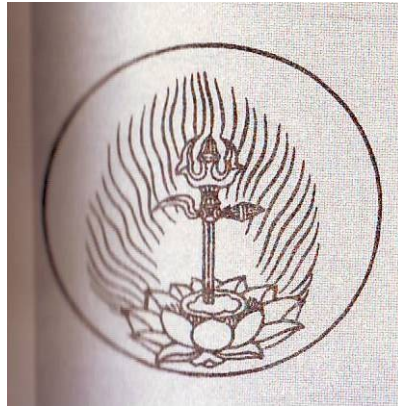
Chữ chủng tử là: JAḤ (ॐ)

Tôn Hình: Đại lược đồng với Thành Thân Hội.



Tam Muội Gia Hình là: Móc câu Tam Cổ.





Chân Ngôn là:

ॐ वज्रकुम्भ मन्त्रं मन्त्रं सर्वसमयं हूं हूं  
 OM VAJRA-AMKU'SA MAHÀ-KRODHA ÀKARṢA SARVA-  
 SAMAYÀM HÙM JAḤ

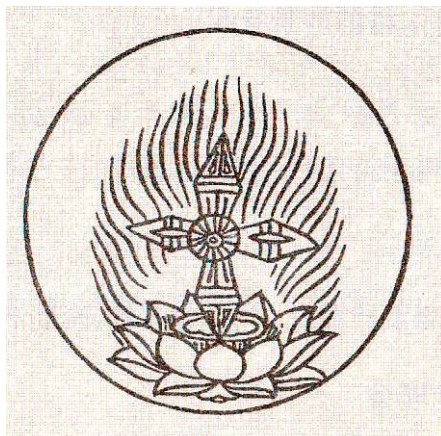
**37\_ Bát Không Kiến Bồ Tát (Amogha-dar'sin):**

Chữ chủng tử là: AH (𑖦)

Tôn Hình: Hai tay cầm đài sen, bên trên có chày Độc Cổ, hai bên eo chày có con mắt.



Tam Muội Gia Hình là: Chày Kim Cương chữ Thập tương tự chày Kim Cương nằm ngang và con mắt Phật.



Chân Ngôn là:

ॐ मन्त्रं मन्त्रं मन्त्रं ॐ

OM \_ AMOGHA DAR'SANÀYA SVÀHÀ \_ AH

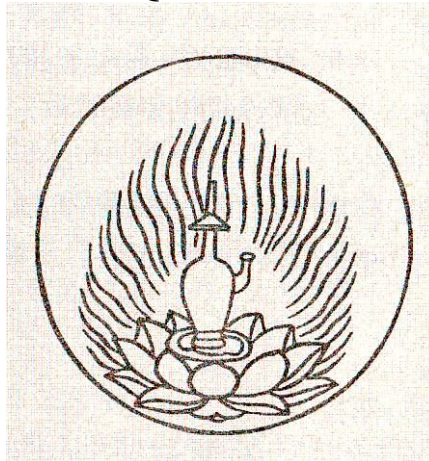
**38\_ Di Lạc Bồ Tát (Maitreya):**

Chữ chủng tử là: A (𑖀)

Tôn Hình: Hai tay cầm dài sen, bên trên có bình Quân Trì.



Tam Muội Gia Hình là: Cái bình Quân Trì.



Chân Ngôn là:

𑖀 𑖄𑖅𑖆𑖇 𑖈𑖉𑖊𑖋

OM \_ MAITREYÀYA SVÀHÀ \_ A

.) Phương Nam có 5 Tôn (từ trên xuống dưới) là:

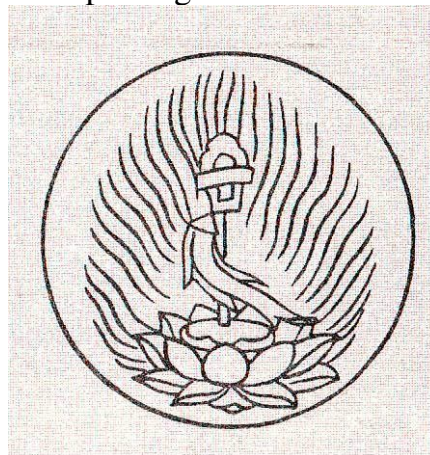
**39\_ Trí Tràng Bồ Tát (Jñàna-ketu):**

Chữ chủng tử là: TRO (𑖔𑖕)

Tôn Hình: Hai tay cầm hoa sen, trên sen có phan phương Như Ý.



Tam Muội Gia Hình là: Phan phương Như Ý.



Chân Ngôn là:

ॐ ॐ न क तु वे स्व हा ॐ त्र  
OM\_ JÑANA KETUVE SVÀHÀ \_ TRO

**40\_ Kim Cương Tràng Bồ Tát (Vajra-ketu):**

[Bản khác ghi là Hư Không Tạng Bồ Tát (Gagana-gaṅja: Hư Không Khố)]

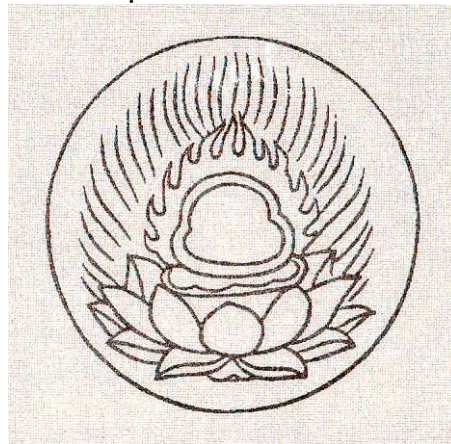
Chữ chủng tử là: A (ॐ)

Tôn Hình: Hai tay cầm hoa sen, trên sen có viên ngọc báu Như Ý.





Tam Muội Gia Hình là: Tam Biện Bảo Châu.



Chân Ngôn là:

ॐ गगन गङ्गाय स्वहा ॐ  
OM \_ GAGANA GAÑJÀYA SVÀHÀ \_ A

**41\_ Kim Cương Sách** (Vajra-pà'sa):

Chữ chủng tử là: BHA (ॠ)

Tôn Hình: Đại lược đồng với Thành Thân Hội.



Tam Muội Gia Hình là:Sợi dây Kim Cương.



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रपाय महाक्रोध प्रवेसा सर्वसमयं हूं हूं  
OM VAJRA-PÀ'SA MAHÀ-KRODHA PRAVE'SA SARVA-SAMAYÀM  
HÙM HÙM

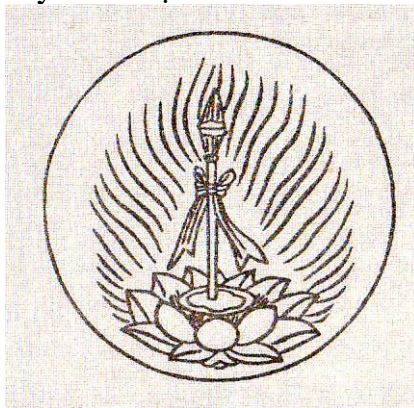
**42\_ Đại Tinh Tiến Bồ Tát** ('Sùra hay 'Sùraṃgama):

Chữ chủng tử là: VI (ॠ)

Tôn Hình: Hai tay cầm hoa sen, bên trên có cây Kịch Độc Cổ.



Tam Muội Gia Hình là: Cây kịch Độc Cổ.



Chân Ngôn là:

ॐ सुखाय स्वहा ॥  
OM \_ 'SÙRÀYA SVÀHÀ \_ VI

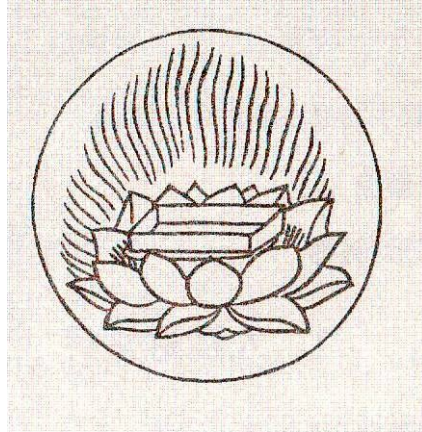
**43\_ Hương Tượng Bồ Tát (Gandha-hàstin):**

Chữ chủng tử là: Gĩ (𑖀)

Tôn Hình: Hai tay cầm hoa sen, bên trên có cái bát



Tam Muội Gia Hình là: Cái bát.



Chân Ngôn là:

ॐ गन्ध हस्तिनि स्वहा गि

OM \_ GANDHA HÀSTINI SVÀHÀ \_ GÌ

.) Phương Tây có 5 Tôn (từ trái qua phải) là:

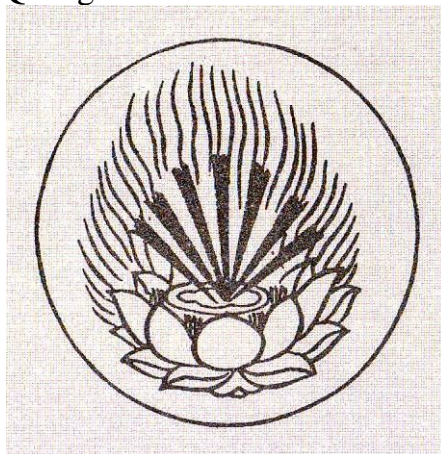
**44\_ Vô Lượng Quang Bồ Tát (Amita-prabha):**

Chữ chủng tử là: A (ॐ)

Tôn Hình: Hai tay cầm hoa sen, trên sen có ánh sáng.



Tam Muội Gia Hình là: Quang Minh Liên Hoa



Chân Ngôn là:

ॐ अमिता बुद्ध स्वहा अ

OM \_ AMITA-PRABHA SVÀHÀ \_ A



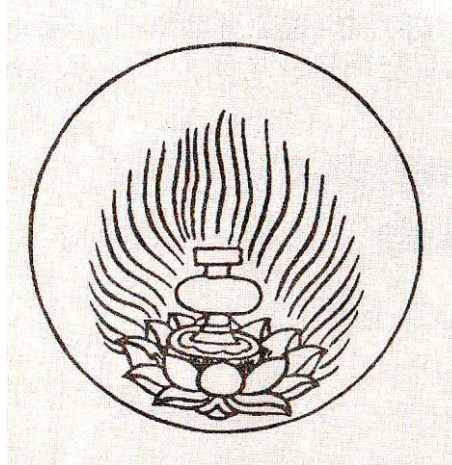
**45\_ Hiền Hộ Bồ Tát (Bhadra-pàla):**

Chữ chủng tử là: PRA (𑖫)

Tôn Hình: Hai tay cầm hoa sen, trên hoa có Hiền Bình



Tam Muội Gia Hình là: Cái Hiền Bình.



Chân Ngôn là:

ॐ 𑖫𑖩𑖫𑖩𑖫𑖩𑖫𑖩 𑖫𑖩𑖫𑖩

OM \_ BHADRA-PÀLAYA SVÀHÀ \_ PRA

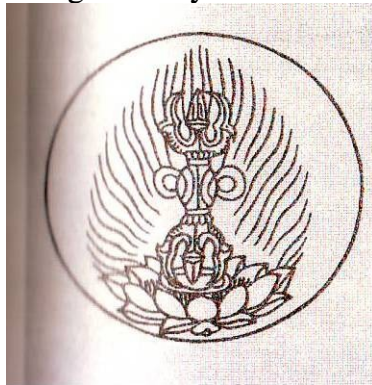
**46\_ Kim Cương Tỏa (Vajra-sphota):**

Chữ chủng tử là: KHA (𑖫𑖩)

Tôn Hình: Đại lược đồng với Thành Thân Hội.



Tam Muội Gia Hình là: Chính giữa chày Tam Cổ có cái vòng



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रफुट मलकुण्ड वधु वधु सर्वसमथं हूं वं  
OM VAJRA-SPHOTA MAHÀ-KRODHA BANDHA BANDHA SARVA-  
SAMAYÀM HÙM VAM

**47\_ Võng Minh Bồ Tát (Jàlini-prabha):**

[Bản khác ghi là Quang Võng Bồ Tát]

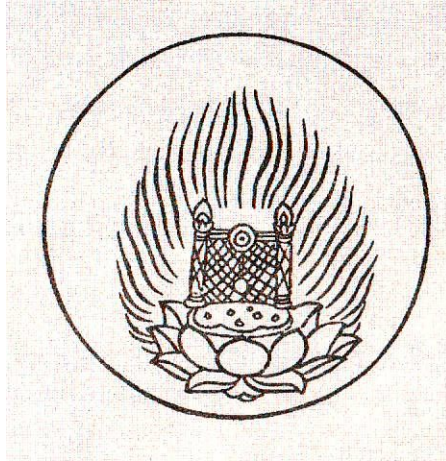
Chữ chủng tử là: JAḤ (ॐ)

Tôn Hình: Hai tay cầm hoa sen, trên sen có lưới võng.



Tam Muội Gia Hình là: Cái lưới võng.





Chân Ngôn là:

ॐ ऋणी प्रभया स्वहा ज्ञ  
OM \_ JÀLINÌ PRABHÀYA SVÀHÀ \_ JAḤ

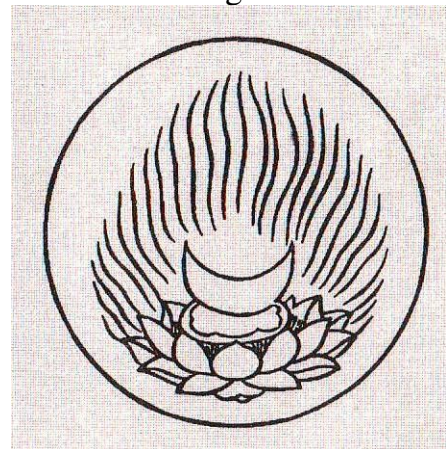
**48\_ Nguyệt Quang Bồ Tát (Candra-prabha):**

Chữ chủng tử là: YA (𑖦)

Tôn Hình: Hai tay cầm hoa sen, trên sen có nửa vành trăng.



Tam Muội Gia Hình là: Nửa vành trăng.



Chân Ngôn là:

ॐ य प्रभया स्वहा य

OM \_ CANDRA-PRABHÀYA SVÀHÀ \_ YA

.) Phương Bắc có 5 Tôn (từ trên xuống dưới) là:

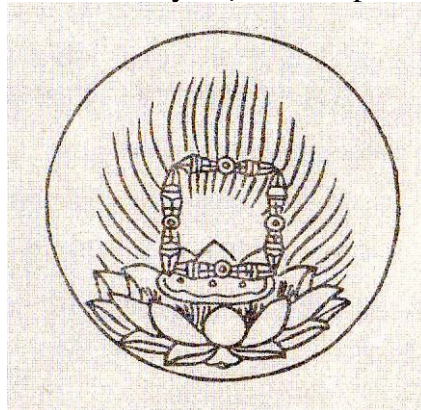
**49\_ Kim Cương Tạng Bồ Tát** (Vajra-garbha):

Chữ chủng tử là: VI (ॐ)

Tôn Hình: Hai tay cầm hoa sen, trên sen có 4 cái chày Độc Cổ xếp thành hình vuông.



Tam Muội Gia Hình là: Bốn cái chày Độc Cổ xếp thành hình vuông.



Chân Ngôn là:

ॐ वज्र तन्मयं ह्रदं ॐ

OM \_ VAJRA-GARBHÀYA SVÀHÀ \_ VI

**50\_ Văn Thù** (Mañju'sri) :

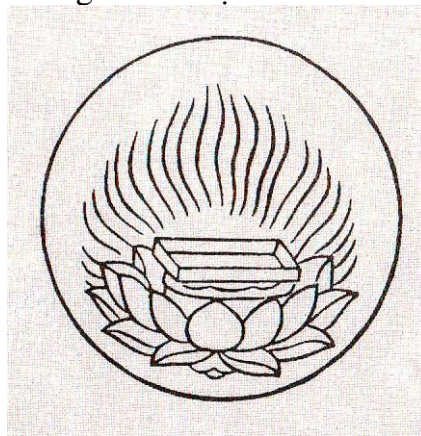
[Bản khác ghi là Vô Tận Ý Bồ Tát (Akṣaya-mati)]

Chữ chủng tử là: JÑA (ॐ)

Tôn Hình: Hai tay cầm hoa sen, trên sen có rương Kinh Phạn.



Tam Muội Gia Hình là: Rương Kinh Phạn.



Chân Ngôn là:

ॐ ऋक्षय मय स्रु ॐ  
OM \_ AKṢAYA-MATĀYE SVĀHĀ \_ JŪA

**51\_ Kim Cương Linh** (Vajra-ave'sa):

Chữ chúng tử là: HOḤ (ॐ)

Tôn Hình: Đại lược đồng với Thành Thân Hội.



Tam Muội Gia Hình là: Cái chuông Ngũ Cổ.





Chân Ngôn là:

ॐ वज्रवेसा महकrodha अविषा सर्वासमयं हूं ह्रः  
OM VAJRA-ÀVE'SA MAHÀ-KRODHA AVI'SA SARVA-SAMAYÀM  
HÙM AH

Hay ॐ वज्रवेसा महकrodha अविषा सर्वासमयं हूं ह्रः  
OM VAJRA-ÀVE'SA MAHÀ-KRODHA AVI'SA SARVA-SAMAYÀM  
HÙM HOH

**52\_ Trí Tích Bồ Tát (Pratibhàna-kuṭa)**

{Bản khác ghi là Văn Thù Bồ Tát (Mañju'srì) hay Biện Tích Bồ Tát]

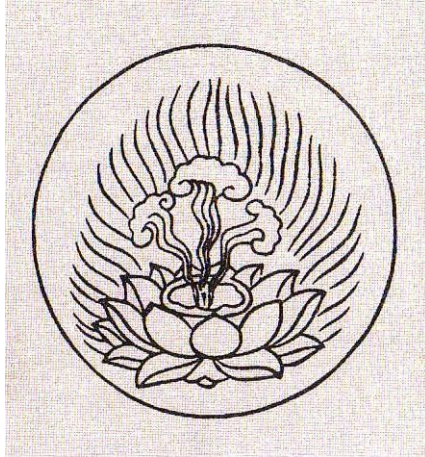
Chữ chủng tử là: A (𑖀)

Tôn Hình: Hai tay cầm hoa sen, trên sen có đám mây.



Tam Muội Gia Hình là: Đám mây ngũ sắc.





Chân Ngôn là:

ॐ प्रतिभङ्गकुटाय स्वहा अ  
OM \_ PRATIBHÀNA-KUTÀYA SVÀHÀ \_ A

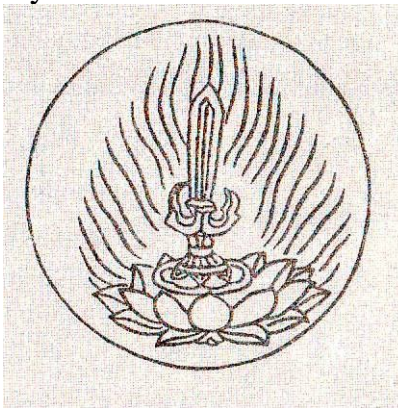
**53\_ Phổ Hiền Bồ Tát (Samanta-bhadra):**

Chữ chủng tử là: VAM ( वं )

Tôn Hình: Hai tay cầm hoa sen, trên sen có cây kiếm.



Tam Muội Gia Hình là: Cây kiếm.



Chân Ngôn là:

ॐ समन्तभद्राय स्वहा वं  
OM \_ SAMANTA-BHADRÀYA SVÀHÀ \_ VAM

\_ Trong hình vuông thứ ba là 20 vị Hộ Pháp (Dharma-pàla) được xếp loại trong 5 cõi Trời tại bốn phương như sau:

5 cõi Trời ở Phương Đông (từ trái qua phải)

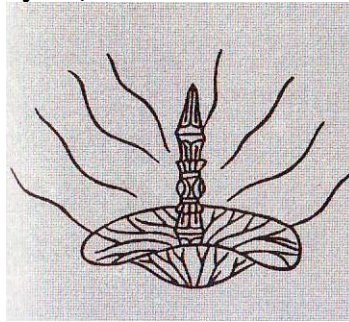
**54\_ Đế Thích Thiên** ('Sakra):

Chữ chủng tử là: DHA (𑖳)

Tôn Hình: Đại lược đồng với Thành Thân Hội.



Tam Muội Gia Hình là: Chày Độc Cổ.



Chân Ngôn là:

𑖳 𑖳𑖳𑖳𑖳𑖳 𑖳𑖳𑖳 𑖳

OM \_ VAJRA-YUDHA SVÀHÀ \_ DHA

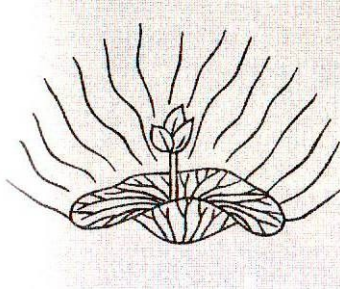
**55\_ Phạm Thiên** (Brahma):

Chữ chủng tử là: PRA (𑖳)

Tôn Hình: Tay phải cầm phan phương, tay trái tác KIM Cương Quyền để cạnh eo.



Tam Muội Gia Hình là: Hoa sen hồng.



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रमौन स्वहा प्र

OM \_ VAJRA-MAUNA SVÀHÀ \_ PRA

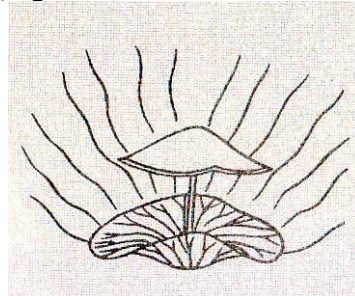
**56\_ Kim Cương Tội Thiên (Vajra-vikiraṇa):**

Chữ chủng tử là: MO (ॠ)

Tôn Hình: Đại lược đồng với Thành Thân Hội.



Tam Muội Gia Hình: Dù lọng.



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रगुह्य स्वहा म

OM \_ VAJRA-GÙDHA SVÀHÀ \_ MO

**57\_ Câu Ma La Thiên (Kumàra):**

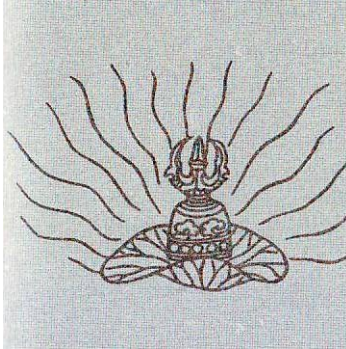
Chữ chủng tử là: GHA (ॡ)

Tôn Hình: Đại lược đồng với Thành Thân Hội.





Tam Muội Gia Hình là: Cái chuông Tam Cổ



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रघंटा स्वहा घ

OM \_ VAJRA-GHAMṬA SVÀHÀ \_ GHA

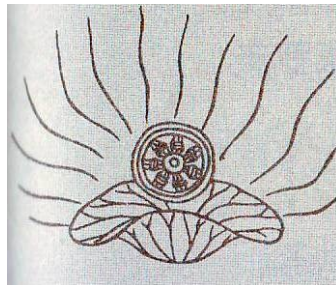
**58\_ Na La Diên Thiên (Nàràyaṇa):**

Chữ chủng tử là: MA (म)

Tôn Hình: Tay trái để bên cạnh eo nắm quyền, tay phải cầm bánh xe



Tam Muội Gia Hình là: Bánh xe tám căm



Chân Ngôn là:

ॐ म वज्र स्वहा म



OM \_ BALA-VAJRA SVÀHÀ \_ MA

5 cõi Trời ở phương Nam (từ trên xuống dưới)

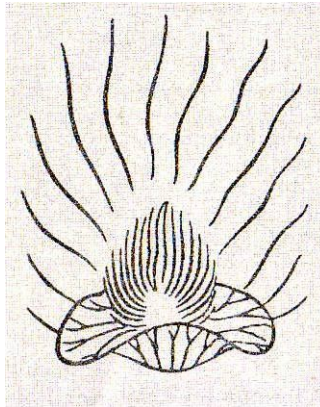
**59\_ Huỳnh Hoặc Thiên** (Pi<sup>ñ</sup> gala):

Chữ chủng tử là: LA (𑖫)

Tôn Hình: Đại lược đồng với Thành Thân Hội.



Tam Muội Gia Hình là: Đám lửa.



Chân Ngôn là:

𑖃 𑖫𑖛𑖫𑖛𑖫𑖛 𑖫𑖛 𑖫

OM \_ VAJRA-PIÑGALA SVÀHÀ \_ LA

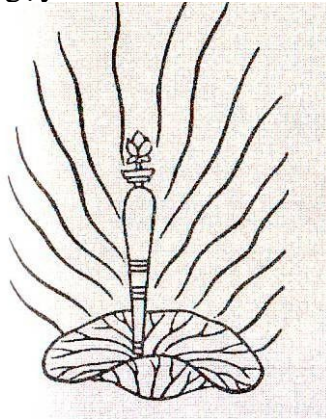
**60\_ Tuệ Tinh Thiên** (Ketu):

Chữ chủng tử là: RU (𑖓)

Tôn Hình: Đại lược đồng với Thành Thân Hội.



Tam Muội Gia Hình là: Cây gậy



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रमुसला स्वहा रु

OM \_ VAJRA-MUSALA SVÀHÀ \_ RU

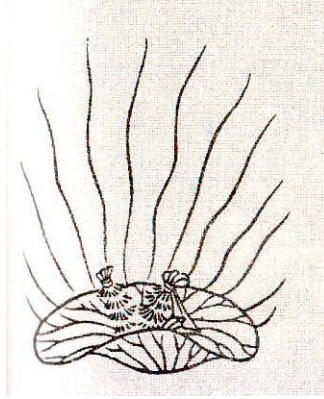
**61\_ Kim Cương Thực Thiên (Vajra-bhaksam):**

Chữ chủng tử là: RU ( 𑖦 )

Tôn Hình: Đại lược đồng với Thành Thân Hội.



Tam Muội Gia Hình là: Vòng hoa.



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रमाला स्वः रु

OM \_ VAJRA-MÀLA SVÀHÀ \_ RU

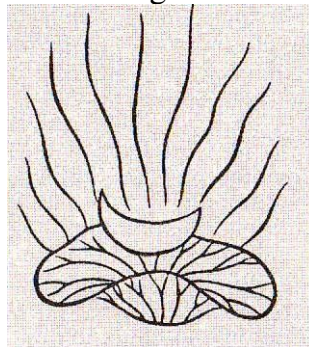
**62\_ Nguyệt Thiên (Candra):**

Chữ chủng tử là: GA (𑖀)

Tôn Hình: Đại lược đồng với Thành Thân Hội.



Tam Muội Gia Hình là: Nửa vành trăng.



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रप्रभा स्वः ग

OM \_ VAJRA-PRABHA SVÀHÀ \_ GA

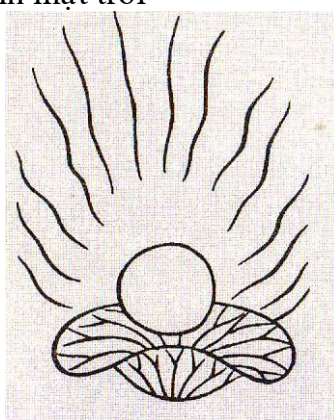
**63\_ Nhật Thiên (Àditya):**

Chữ chủng tử là: KU (𑖕)

Tôn Hình: Đại lược đồng với Thành Thân Hội.



Tam Muội Gia Hình là: Vành mặt trời



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रकुण्डलि स्वहा कु

OM \_ VAJRA-KUNḌALI SVÀHÀ \_ KU

5 cõi Trời ở phương Tây (từ trái qua phải)

**64\_ La Sát Thiên** (Ràḁsasa):

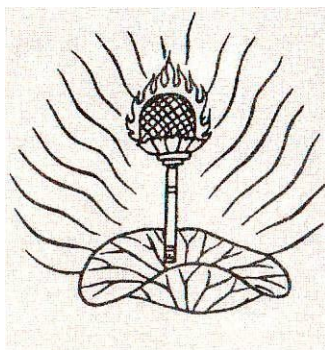
Chữ chủng tử là: RA (𑖦)

Tôn Hình: Đại lược đồng với Thành Thân Hội.



Tam Muội Gia Hình là: Cây gậy.





Chân Ngôn là:

ॐ वज्रदण्डं स्वहा ॥

OM \_ VAJRA-DANḌA SVÀHÀ \_ RA

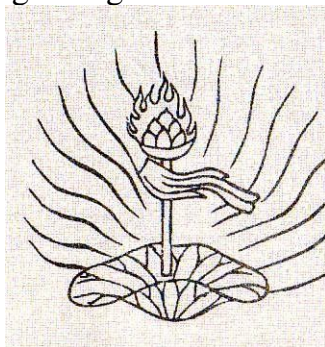
**65\_ Phong Thiên (Vàyu):**

Chữ chủng tử là: PA (५)

Tôn Hình: Hai tay cầm cây kích Tam Cổ



Tam Muội Gia Hình là: Phong Tràng.



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रजला स्वहा ५

OM \_ VAJRÀNILA SVÀHÀ \_ PA

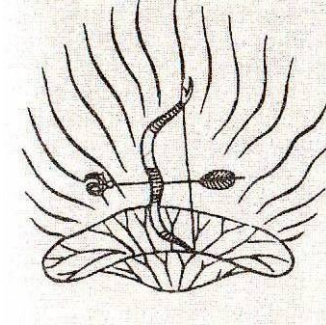
**66\_ Kim Cương YThiên (Vajra-va'si):**

Chữ chủng tử là: RU (६)

Tôn Hình: Đại lược đồng với Thành Thân Hội.



Tam Muội Gia Hình là: Cung tên



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रवसि स्वहा रु

OM \_ VAJRA- VA'SI SVÀHÀ \_ RU

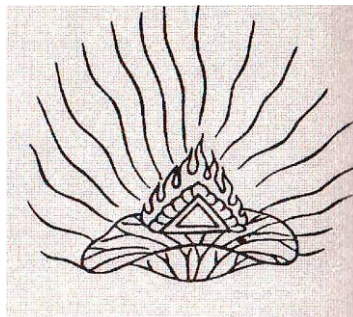
**67\_ Hỏa Thiên (Agni):**

Chữ chủng tử là: RAM ( ॠ )

Tôn Hình: Tay trái cầm cây kiếm, tay phải nâng Tam Giác Hỏa Diễm.



Tam Muội Gia Hình là: Tam Giác Ấn.



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रानल स्वहां रं

OM \_ VAJRA-ANALA SVÀHÀ \_ RAM

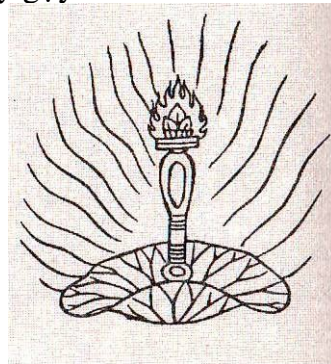
**68\_ Đa Văn Thiên (Vai'sravaṇa):**

Chữ chủng tử là: VAI (𑖦)

Tôn Hình: Đại lược đồng với Thành Thân Hội.



Tam Muội Gia Hình là: Cây gậy báu



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रैरव स्वहां वं

OM \_ VAJRA- BHAIRAVA SVÀHÀ \_ VAI

5 cõi Trời ở phương Bắc (từ trên xuống dưới)

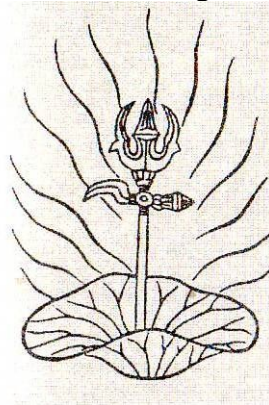
**69\_ Kim Cương Diện Thiên (Vajra-mukha):**

Chữ chủng tử là: PRA (𑖣)

Tôn Hình: Hai tay cầm móc câu Kim Cương Tam Cổ.



Tam Muội Gia Hình là: Móc câu Kim Cương Tam Cổ.



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रकुंभे स्था ॥

OM \_ VAJRÀṂKU'SA SVÀHÀ \_ PRA

**70\_ Diễm Ma Thiên (Yama):**

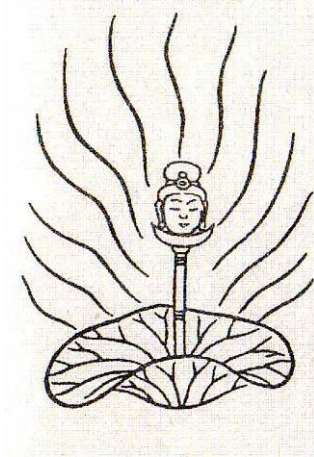
Chữ chủng tử là: KA (𑖕)

Tôn Hình: Đại lực đồng với Thành Thân Hội.



Tam Muội Gia Hình là: Đàn Nã (Cây gậy có đầu người).





Chân Ngôn là:

ॐ वज्रकाल स्वहा क

OM \_ VAJRA- KÀLA SVÀHÀ \_ KA

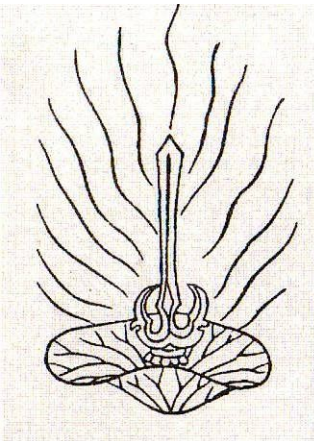
**71\_ Điều Phục Thiên (Vajra-jaya):**

Chữ chủng tử là: JA (𑖗)

Tôn Hình: Đại lược đồng với Thành Thân Hội, tay phải cầm cây kiếm.



Tam Muội Gia Hình là: Cây kiếm Tam Cổ.



Chân Ngôn là:

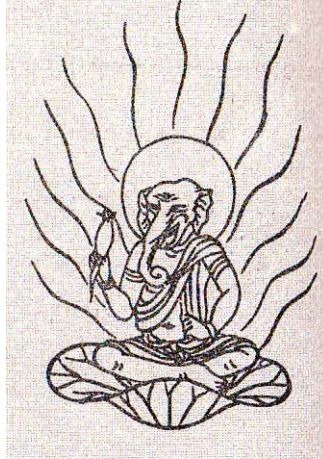
ॐ वज्रजय स्वहा ज

OM \_ VAJRA- JAYA SVÀHÀ \_ JA

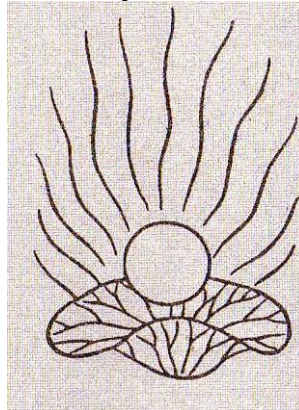
**72\_ Tỳ Na Dạ Ca (Vinàyaka):**

Chữ chủng tử là: RA (𑖕)

Tôn Hình: Tay phải cầm rẽ củ cải, tay trái nắm quyền để ngang eo.



Tam Muội Gia Hình là: Viên Hoan Hỷ.



Chân Ngôn là:

𑖠 𑖔 𑖕 𑖔 𑖕 𑖔 𑖕 𑖔

OM \_ HRÌḤ GAḤ HÙḤ SVÀḤÀ \_ RA

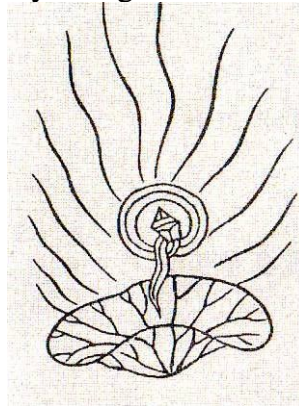
**73\_ Thủy Thiên (Varuṇa):**

Chữ chủng tử là: NA (𑖎)

Tôn Hình: Đại lược đồng với Thành Thân Hội, bộ phận trên đầu có đội đầu Rông.



Tam Muội Gia Hình là: Sợi dây RỒNG.



Chân Ngôn là:

ॐ नग वज्र स्वहा न

OM \_ NAGA-VAJRA SVAHÀ \_ NA

#### 74\_ Kim Cương Dạ Xoa (Vajra-yakṣa):

Kim Cương Dạ Xoa (Vajra-yakṣa) dịch âm là Phộc Nhật-La Dược Khất-Sái là một trong 5 vị Đại Minh Vương của Mật Giáo, là Giáo Lệnh Luân Thân của Bất Không Thành Tự Như Lai ở phương Bắc.

Lại xưng là Kim Cương Nha Bồ Tát, Kim Cương Điều Phục Bồ Tát. Tên gọi riêng là: Ma Ha Phương Tiện Bồ Tát, Thập Khả Bố Úy Bồ Tát, Kim Cương Thượng Bồ Tát, Kim Cương Báo Ác Bồ Tát, Tồi Phục Ma Bồ Tát...

Hoặc xưng là Kim Cương Diệm Khẩu Minh Vương, Đại Hắc Minh Vương, Kim Cương Đạm Thực Kim Cương, Kim Cương Tận Minh Vương.

Do Tôn này hay ăn nuốt tất cả nghiệp ác của chúng sinh cho nên xưng là Kim Cương Diệm Khẩu

Do có thân màu đen nên xưng là Đại Hắc.

Do hay ăn nuốt hết các hữu tình ác nên xưng là Kim Cương Tận.

Tôn này chủ về pháp tu Điều Phục, Tức Tai... hay nghiền nát Thiên Ma, tất cả các chương; hay trừ bỏ oán địch phiền não từ vô thủy, giáng phục các chúng sinh cương cường khó dạy khiến cho an trụ nơi Đạo Bồ Đề

Mật Hiệu là: **Đạm Thực Kim Cương, Điều Phục Kim Cương, Mãnh Lợi Kim Cương, Hộ Pháp Kim Cương.**

Chữ chủng tử là: HÙM ( ॐ ), hay HAḤ ( ॐ ), hay VAM ( ॐ )

Tôn Hình: Thân màu đen xanh, hiện tướng phẫn nộ, 3 mặt 6 cánh tay, trên đầu có tóc của Mã Vương. Mặt chính có 5 con mắt, hai mặt bên phải bên trái đều có 3 con mắt, ba mặt đều há miệng .

Bên phải: tay thứ nhất cầm chày Ngũ Cổ, tay thứ hai cầm mũi tên, tay thứ ba cầm cây kiếm. Bên trái: tay thứ nhất cầm cái chuông Ngũ Cổ, tay thứ hai cầm cây cung, tay thứ ba cầm bánh xe vàng (Kim Luân).

Chân trái đứng thẳng, co chân phải, hai bàn chân đều đạp lên hoa sen. Dùng châu báu nghiêm sức, toàn thân sức lửa mạnh như Kiếp Hỏa.



Tam Muội Gia Hình là: bánh xe Yết Ma , biểu thị cho nghĩa hoàn thành sự nghiệp.

Hoặc nói Tam Muội Gia Hình là: Răng nanh, chuông, chày Ngũ Cổ, cây kiếm...

Tướng Ấn là: Hai tay tác Kim Cương Quyền, duỗi ngón út, ngón trỏ để ở hai bên miệng như hình răng nanh



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रयक्ष ॐ

OM \_VAJRA-YAKṢA – HÙM



Hay **ॐ मन्मथवज्र श्रु क्लृप्तं ज्ञः प्रवे'सः**  
OM MAHÀ-YAKṢA-VAJRA STVAM JAḤ HÙM VAM HOḤ  
PRAVE'SA HÙM

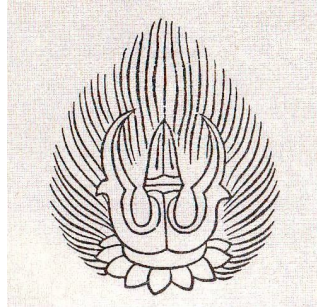
[Bản khác ghi nhận vị trí này là Đại Uy Đức Minh Vương Phi, tức là vợ của Đại Uy Đức Minh Vương (Yamàntaka), biểu thị cho Tam Muội Chính Định hay sinh ra và nuôi lớn các công hạnh của Đại Uy Đức Minh Vương]

Chữ chủng tử là: HÙM ( **ॐ** )

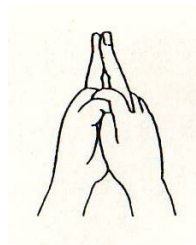
Tôn Hình: Hiện hình Thiên Nữ, thân màu xám tro đậm, tay trái để cạnh eo nắm quyền, tay phải cầm cây kích Tam Cổ.



Tam Muội Gia Hình là: Chày Tam Cổ.



Tướng Ấn là: **Phổ Thông Căn Bản Ấn.**



Chân Ngôn là:

**ॐ ङ्रि क्लृप्तं ज्ञः खमः स्वहा**  
OM ṢTRI KÀLA RÙPA HÙM KHAM SVÀHÀ

**75\_ Quân Đồ Lợi (Kuṇḍali):**

**Quân Đồ Lợi Minh Vương** (Kuṇḍali ), dịch âm là **Quân Đồ Lợi**, dịch ý là *cái bình*. Trong Mật Giáo cái bình là tượng trưng cho **Cam Lộ**, cho nên lại dịch là **Cam Lộ Quân Đồ Lợi** (Amṛta-kuṇḍali), là một trong 5 vị Đại Minh Vương của Mật Giáo, là Giáo Lệnh Luân Thân (Thân phần nộ) của Đức Phật Bảo Sinh ở phương Nam.

**Quân Đồ Lợi Minh Vương** dùng phương tiện Từ Bi, Thành Chứng Đại Uy Nhật Luân để chiếu diệu cho người tu hành. Và rưới rót nước Cam Lộ, dùng để tẩy rửa 3 độc phiền não trong đất Tâm của chúng sinh. Nhân đây lại gọi là **Cam Lộ Quân Đồ Lợi Minh Vương** ( Amṛti-kuṇḍali).

Nhân vì thị hiện tướng phần nộ, hình mạo lại tựa như thân Dạ Xoa, cho nên cũng gọi là **Quân Đồ Lợi Dạ Xoa Minh Vương** ( Kuṇḍali-yakṣas). Ngoài ra, cũng có cách gọi khác là “ **Đại Tiểu Minh Vương** “.

Pháp **Quân Đồ Lợi Minh Vương** phần nhiều dùng Điều Phục, Tức Tai, Tăng Ích làm phương diện. Nếu như người tu hành mỗi ngày trước khi ăn, dâng cúng chút ít thức ăn, sau đó niệm tụng **Quân Đồ Lợi Minh Vương Tâm Chú** 7 biến, thì bất luận ở nơi nào đều được sự gia hộ của Minh Vương. Ngoài ra, **Quân Đồ Lợi Minh Vương Chân Ngôn** cũng thường dùng để phụ trợ tu trì **Mật Pháp khác**, hoặc dùng để gia trì vật cúng. Hành Giả như pháp tu trì, cũng có thể đạt được hiệu nghiệm trừ tất cả chướng nạn, khởi bệnh, sống lâu.

Tôn Hình: Thân có một mặt 8 cánh tay.Hai tay thứ nhất kết Căn Bản Ấn. Bên phải: tay thứ hai nắm quyền duỗi ngón trỏ, tay thứ ba cầm chày Tam Cổ, tay thứ tư duỗi năm ngón tay rồi ngửa lòng bàn tay. Bên trái: tay thứ hai nắm quyền cầm cây búa Ngũ Cổ, tay thứ ba cầm bánh xe, tay thứ tư cầm sợi dây. Hai chân đạp trên hoa sen



Tượng Ấn là: **Quân Đồ Lợi Tam Muội Gia Ấn**

Hai ngón út cùng hợp bên trong, kèm co hai hai ngón vô danh đè ở khoảng giữa, kèm duỗi hai ngón giữa rồi co hai ngón trở trụ ở lóng đầu tiên của ngón giữa sao cho không chạm lưng ngón, như chày Tam Cổ, kèm duỗi hai ngón cái ở khoảng giữa ngón giữa với ngón vô danh và đè lên lưng ngón vô danh.



Chên Ngôn là:

ॐ हुरु हुरु तिस्ता तिस्ता बन्धा बन्धा हाना हाना अमृते हुं फट् स्वाहा

ॐ हुरु हुरु तिस्ता तिस्ता बन्धा बन्धा हाना हाना अमृते हुं फट् स्वाहा

ॐ हुरु हुरु तिस्ता तिस्ता बन्धा बन्धा हाना हाना अमृते हुं फट् स्वाहा

NAMO RATNA-TRAYÀYA

NAMAḤ 'SCAṄḌA MAHÀ-VAJRA-KRODHÀYA

OM HURU HURU TIṢṬA TIṢṬA BANDHA BANDHA HANA HANA

AMṚTE HÙM PHAṬ SVÀHÀ

Hay **Quân Đồ Lợi Thủ Ấn**: Hai tay đều đem ngón cái đè lên móng ngón út , ba ngón còn lại như hình Tam Cổ, bên phải đè bên trái, sau đó cài chéo cánh tay.



Chên Ngôn là:

ॐ अमृते हुं फट् स्वाहा

OM AMṚTE HÙM PHAṬ

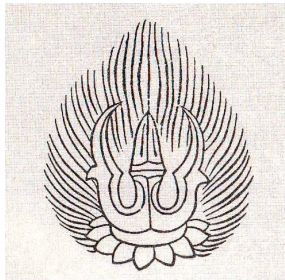
[Bản khác ghi nhận vị trí này là Quân Đồ Lợi Minh Vương Phi, là vợ của Quân Đồ Lợi Minh Vương, biểu thị cho Tam Muội Chính Định hay sinh ra và nuôi lớn các công hạnh của Quân Đồ Lợi Minh Vương]

Chữ chủng tử là: HÙM (ॐ)

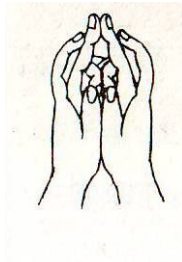
Tôn Hình: Hiện hình Thiên Nữ, thân màu xám tro tím, tay trái để cạnh eo nắm quyền, tay phải cầm cây đao.



Tam Muội Gia Hình là: chày Tam Cổ.



Tướng Ấn là: Quân Đồ Lợi Ấn



Chân Ngôn là:

नमो रत्नत्रयै

नमो शिखे वज्रक्रोधै

ॐ हुरुहुरु तिष्ठतिष्ठतु बन्धुबन्धु हनुहनु सुसुगं हं हनु हनु

NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ 'SCAṄḌA MAHĀ-VAJRA-KRODHĀYA

OM HURU HURU TIṢṬA TIṢṬA BANDHA BANDHA HANA HANA

AMṚTE HUM PHAṬ SVĀHĀ

**76\_ Đại Uy Đức (Yamāntaka):**

**Đại Uy Đức Minh Vương** ( Tên Phạn là: Yamāntaka), dịch âm là **Diêm Mạn Đức Ca**, dịch ý là **Tội Sát Diêm Ma Giả**, cho nên biệt hiệu là **Giáng Ma Tôn**; Mật hiệu là **Uy Đức Kim Cang**. Lại xưng là **Đại Uy Đức Tôn, Lục Túc Tôn**. Là một trong năm Đại Minh Vương hoặc trong tám Đại Minh Vương.

Nếu phối trí với năm vị Phật thì là Giáo Lệnh Luân Thân của Đức Phật Vô Lượng Thọ, cũng có thể thấy là sự hóa hiện của Văn Thù Bồ Tát.



Trong Mật Giáo Tây Tạng, Đại Uy Đức Kim Cang tức là Bản Tôn tối cao của Vô Thượng Mật, có rất nhiều Pháp tu tương ứng với Tôn này rất nhiều với tác dụng chủ yếu phần lớn là: Giáng Phục, trừ Ma và đối trị với hàng Diêm La Tử Ma. Là Chủ Tôn của **Tức Thân Thành Tự** trong Vô Thượng Du Già Bộ.

Trong Mật Giáo Nhật Bản, dùng **Đại Uy Đức Minh Vương** làm Bản Tôn để tu Pháp với số lượng chẳng ít. Thông thường đều dùng ở lúc chiến tranh để cầu xin được thắng lợi, với điều phục nhóm người ác.

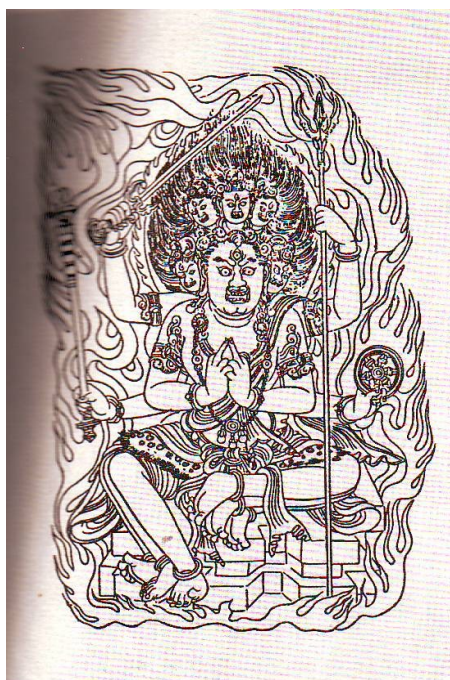
Chữ Chủng Tử: 𑖀 ( Hriḥ ) hoặc 𑖂 ( Ṣṭri ) hoặc 𑖃 ( Hūṃ ) hoặc 𑖄 ( Mam )

Tôn Hình: Thân có đủ thể lực đại uy, 6 mặt, 6 cánh tay, 6 chân, ngồi trên con Trâu, mặt có 3 con mắt, màu như mây đen, trạng thái rất phẫn nộ.

Thân ấy có 6 mặt 6 cánh tay 6 chân , ngồi trên con trâu cho nên nói là **Lục Diện**. Ba mặt trên đỉnh đầu thì mặt ở giữa có hình bồ tát nhu nhuyển, trên đỉnh đầu của mặt ấy có Đức Phật A Di Đà (Amitàbha).

Lại 6 cánh tay là: Bên trái:tay thứ nhất cầm Mâu, tay thứ hai cầm sợi dây, tay thứ ba cầm cây cung. Bên phải: tay thứ nhất cầm cây kiếm, tay thứ hai cầm cây gậy báu, tay thứ ba cầm mũi tên. Lại 6 chân là: Ba chân bên trái đứng tại bánh xe. Ba chân bên phải ở trên bánh xe ấy, phía dưới có con trâu, con trâu có bốn chân đứng trên tòa hoa.

Lại lưng tượng có lửa mạnh như màu hồng, lại như Phệ Lưu Ly.



Mật Hiệu là: **Đại Uy Đức Kim Cương, Trì Minh Kim Cương**  
Tam Muội Gia Hình là: cây gậy (Bổng)



Tướng Ấn là: **Đại Uy Đức Căn Bản Ấn \_ Bổng Ấn:**

Hai tay cùng hợp bên trong thành quyền, dựng thẳng hai ngón giữa cùng hợp nhau như hình cây giáo. Tức biểu thị Căn Bản Ấn, cũng đem Ấn Mệnh này làm Bổng Ấn.



Chân Ngôn là:

ॐ ह्रीं ष्ट्री विक्रतानाना हुं सरवा सत्रुम नासया  
STAMBHAYA-STAMBHAYA SPHAT SPHAT SVÀHÀ

OM HRÌH ṢṬRI VIKṚTÀNANA HÙM SARVA 'SATRUM NÀ'SAYA  
STAMBHAYA-STAMBHAYA SPHAṬ SPHAṬ SVÀHÀ

[Bản khác ghi nhận vị trí này là Giáng Tam Thế Minh Vương Phi, là vợ của Giáng Tam Thế Minh Vương (Vajra-hùṃ-kara)]:

Giáng Tam Thế Minh Vương (tên Phạn là Trailokya-vijaya). Hán dịch là: Thắng Tam Thế, Thánh Tam Thế, Nguyệt Yểm Tôn, Kim Cương Tồi Pháp Giả, Phần Nộ Trì Minh Vương Tôn... là một trong năm vị Đại Minh Vương của Mật Giáo. Nếu phối trí với Đức Phật ở năm phương thì là Giáo Lệnh Luân Thân (thân Phần Nộ) của Đức Phật A Súc ở phương Đông. Do Ngài hay giáng phục Tham Sân Si trong ba đời của chúng sinh với Đại Tự Tại Thiên là chủ của ba cõi cho nên có tên gọi là Giáng Tam Thế (hoặc Hàng Tam Thế)

Lại xưng là Nguyệt Yểm Tôn, Thắng Tam Thế, Tam Thế Thắng, Giáng Tam Thế Kim Cương Bồ Tát. Là Tôn thứ hai trong 5 vị Đại Minh Vương của Mật Giáo, Tôn này đại biểu cho sự giáng phục 3 độc Tham Sân Si và 3 cõi Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới cho nên xưng là Giáng Tam Thế. Tôn này là Giáo Lệnh Luân Thân của Kim Cương Bộ.

Y theo Mật Giáo lưu truyền thì tu tập **Giáng Tam Thế Minh Vương Pháp** có công năng chủ yếu là Điều Phục, tức là giáng phục Thiên Ma. Nếu trì tụng Chân Ngôn của một Minh Vương này ất vô lượng vô biên Ma Giới liền bị khổ não nóng bức

Phàm các quyền thuộc của các Ma có ý quấy rối người tu hành, khi nghe được Chân Ngôn của một Minh Vương này thời chẳng những không có cách gây chướng , thậm chí còn trở thành tôi tớ theo hầu người tu hành.

Tu tập một Pháp Minh Vương này cũng hay đắc được Công Đức của nhóm : đánh thắng gậy gộc, trừ bệnh, được người kính yêu...

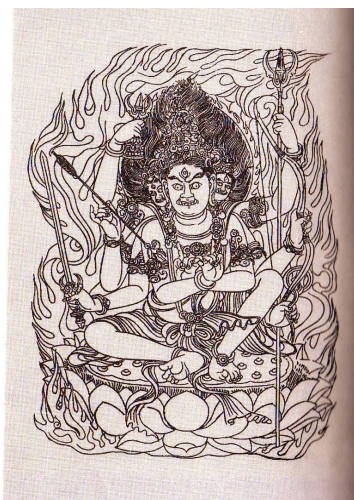
Chữ chủng tử là: HÙM ( ॐ )

Tôn Hình: Thân màu xanh có 3 mặt, 8 cánh tay hoặc 4 mặt 8 cánh tay. Lưng sinh lửa rực, ngồi trên hoa sen.

Hai tay thứ nhất kết Giáng Tam Thế Ấn

Bên trái: tay thứ hai cầm cây cung, tay thứ ba cầm sợi dây, tay thứ tư cầm cây Tam Xoa Kích.

Bên phải: tay thứ hai cầm mũi tên, tay thứ ba cầm cây kiếm, tay thứ tư cầm cái chuông Ngũ Cổ.



Mật Hiệu là: **Tối Thắng Kim Cương, Hồng Ca La Kim Cương** (Vajra--Hùm-kàra)

Tam Muội Gia Hình là: chày Kim Cương Ngũ Cổ



Tướng Ấn là: Giáng Tam Thế (Đại Ấn):

Hai tay tác Phẫn Nộ Quyền, tay trái ở dưới, tay phải ở trên, hai lưng bàn tay hướng vào nhau; lúc này hai ngón út cùng móc kết nhau, dựng đứng hai ngón trở.

Chuyển bên trái là Tịch Trừ

Chuyển bên phải tức Kết Giới.



Chân Ngôn là:

ॐ सुम्भु निस्सुम्भु ह्रं ग्रहणा ग्रहणा ह्रं ग्रहणा अपया ह्रं नया होह्रं भगवाम् वज्रा ह्रं फट्

OM – SUMBHA NISUMBHA HÙM – GRHṆA GRHṆA HÙM – GRHṆA APAYA HÙM – ÆNAYA HOḤ – BHAGAVAM VAJRA HÙM PHAT

\_ **Giáng Tam Thế Minh Vương Phi:** Biểu thị cho Tam Muội Chính Định hay sinh ra và nuôi lớn các công hạnh của Giáng Tam Thế Minh Vương

Chữ chủng tử là: HÙM ( ॐ )

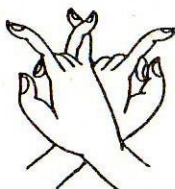
Tôn Hình: Hiện hình Thiên Nữ, thân màu xám tro, tay cầm hoa sen.



Tam Muội Gia Hình là: Chày Tam Cổ.



Tướng Ấn là: Giáng Tam Thế Ấn



Chân Ngôn là:

ॐ सत्वा वज्रि ज्वाला बला क्रोधा ह्रं फट् अभिसिंका मम

HÙM \_ SATVA VAJRI JVALA\_ BALA KRODHA HÙM PHAT \_ ABHISIMCA MAM



## 77\_ **Bất Động** (Acala-nàtha):

Lại xưng là Bất Động Kim Cương Minh Vương, Bất Động Tôn, Vô Động Tôn, Vô Động Tôn Bồ Tát... là một trong 5 vị Đại Minh Vương, một trong 8 vị Đại Minh Vương.

Bất Động Minh Vương là ứng hóa thân của Đại Nhật Như Lai, thọ nhận Giáo Mệnh của Đức Như Lai, thị hiện tướng phần nộ, thường trụ ở Hỏa Sinh Tam Muội, hay thiêu đốt hết chương nạn bên trong bên ngoài với các phiến não, tồi diệt tất cả Ma Quân oán địch.

Do Tôn này có thế nguyện làm tội tử của chư Phật, thực hành mọi công việc, nhận thức ăn dư thừa do Hành Giả cúng dường, ngày đêm ủng hộ Hành Giả, khiến người ấy viên mãn Vô Thượng Bồ Đề, cho nên Ngài có tên gọi là Bất Động Sứ Giả, Vô Động Sứ Giả (Acala-cetaka)

Tôn này là Giáo Lệnh Luân Thân của Đại Nhật Như Lai, hay giáng phục tất cả Ma.

Chữ chủng tử là: HMAM (𑖦𑖳) hay HÀM (𑖦𑖱) hay MAM (𑖦𑖰)

Tôn Hình: Thân màu đen xanh, hiện thân Đồng Tử, neho một mắt, ngậm miệng, đầu đội hoa sen, tóc kết thành bện dài rũ xuống ngực, tay phải cầm cây kiếm, tay trái cầm sợi dây, ngồi trên bàn đá

Hoa sen trên đầu biểu thị cho Thức thứ chín (Amala-vijñāna: Vô Cấu Thức).

Neho một mắt biểu thị cho việc dùng con mắt của Như Lai, bình đẳng quán sát tất cả chúng sinh không sót một ai.

Ngậm miệng biểu thị cho sự dứt trừ hạt giống Nghiệp Thọ và dứt nghỉ các lời hý luận

Tay phải cầm cây Kiếm, biểu thị cho đoạn trừ Phiến Não Ma. Hoặc thừa lệnh Phần Nộ của Như Lai muốn giết hại tất cả niệm của chúng sinh trong tâm, cắt đứt Nghiệp Thọ không cùng của chúng sinh khiến họ sinh được Đại Không.

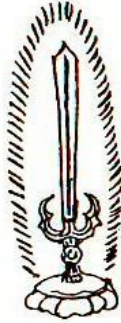
Tay trái cầm sợi dây, biểu thị cho Phương Tiện Tự Tại, dùng bốn Nhiếp Pháp của Tâm Bồ Đề bắt trói những kẻ ngang ngược chẳng chịu hàng phục.

Ngồi trên bàn đá biểu thị cho việc trấn giữ chương nặng nề khiến cho nó chẳng động, thành núi Diệu Cao Vương của Tâm Tịnh Bồ Đề

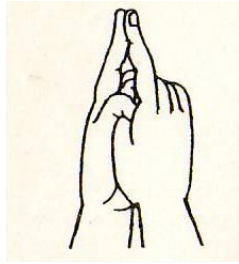


Mặt hiệu là **Thường Trụ Kim Cương**.

Tam Muội Gia Hình là: Tuệ Kiếm



Tướng Ấn là: **Căn Bản Ấn**. Còn gọi là **Châm Ấn, Độc Cổ Ấn**. Tức hai tay Nội Phộc, hai ngón cái để ở bên cạnh hai ngón vô danh, để đầu hai ngón giữa ở mặt hai ngón cái, dựng hợp hai ngón trở. Hai ngón trở biểu thị cho cây kiếm; hai ngón cái, hai ngón vô danh biểu thị cho sợi dây. Hoặc hai ngón vô danh, hai ngón giữa biểu thị cho bốn Ma, dùng hai ngón cái đề lên tức biểu thị cho nghĩa giáng phục bốn Ma.



Chân Ngôn là:

ॐ नमः सर्व तथैगतेभ्यः सर्व मुखेभ्यः सर्वैः सर्वैः सर्वैः सर्वैः सर्वैः सर्वैः  
ॐ नमः सर्व तथैगतेभ्यः सर्व मुखेभ्यः सर्वैः सर्वैः सर्वैः सर्वैः सर्वैः

NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYAḤ\_ SARVA MUKHEBHYAḤ\_  
SARVATHĀ TRAT CAṆḌA MAHĀ ROṢAṆA KHAṀ KHAHI KHAHI\_  
SARVA VIGHNA HŪM TRĀṬ \_ HĀM MĀM

[Bản khác ghi nhận vị trí này là Bất Động Minh Vương Phi, là vợ của Bất Động Minh Vương (Acala-nātha)].

Chữ chủng tử là: HŪM (ॐ)

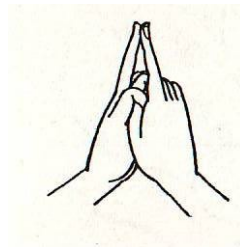
Tôn Hình: Hiện hình Thiên Nữ, thân màu xám tro xanh, hai tay cây đàn Không Hầu, làm tư thế búng gảy đàn.



Tam Muội Gia Hình là: Chày Tam Cổ



Tượng Ấn là: Độc Cổ Ấn.



Chân Ngôn là:

ॐ नमः समन्त वज्रानं वरु अमय वरु मरु त्पम सुदय हं वमय  
वमय हं वरु नं मं

NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM \_ TRĀṬ AMOGHA CAṆḌA \_  
MAHĀ ROṢAṆA SPHAṬAYA HŪM \_ TRĀMAYA TRĀMAYA HŪM TRĀṬ  
HĀM MĀM

24/06/2009